

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 06 - 5 - 2021

Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ Tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Mộng Th

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Cẩm Tú

2. Ông Đào Văn Hùng

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thoa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, Tỉnh Long an.

Ngày 06 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 271/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2021 về việc: “*Ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2021/QĐXX- ST ngày 05 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Cẩm Th, sinh năm 1992(vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Trần Bình Tr, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp Gò Cao, thị trấn Hậu Nghĩa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Trần Cẩm Th trình bày: bà và ông Trần Bình Tr hai người trước khi kết hôn có tìm hiểu nhau thời gian khoảng 03 tháng sau đó tiến đến hôn nhân vào năm 2012. Hai người có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Hậu Nghĩa vào ngày 19/11/2012. Cuộc sống chung không hợp nhau nên thường xuyên cãi vã và hai người đã ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay bà xin ly hôn với ông Tr vì không thể hàn gắn được.

Về con chung: có 02 con tên Trần Ngọc Thảo Ng, sinh ngày 26/4/2013 và Trần Trọng T sinh năm 07/10/2014. Hiện nay bà đang nuôi con tên Trần Tr Tính và ông Tr đang nuôi con tên Trần Ngọc Thảo Ng. Khi ly hôn, bà xin giữ nguyên tình trạng nuôi con không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: không có.

Đối với bị đơn: ông Trần Bình Tr thống nhất lời trình bày của bà Trần Cẩm Th về tình trạng hôn nhân, con chung, tài sản chung: không có và nợ chung không có. Ông đồng ý ly hôn. Về con chung vẫn giữ nguyên tình trạng nuôi con như bà Th nêu, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Ông xin vắng mặt xét xử, hòa giải và công khai chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp là hôn nhân gia đình, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hoà theo quy định tại Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Trần Cẩm Th và ông Trần Bình Tr có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông bà.

[2] Về hôn nhân: Xét thấy bà Th và ông Tr hai người trước khi kết hôn có tìm hiểu nhau thời gian khoảng 03 tháng và tự nguyện kết hôn chung sống với nhau vào năm 2012 có đăng ký kết hôn nên Hôn nhân của ông bà là phù hợp Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Thấy rằng từ khi chung sống với nhau, hai người chỉ hạnh phúc thời gian đầu về sau cuộc sống chung không hợp nhau, thường xuyên cãi vã nay bà Th xin ly hôn ông Tr. Tòa án đã triệu tập các đương sự đến Tòa để hòa giải đoàn tụ nhưng cả hai người đều đề nghị không hòa giải và xin vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử thấy rằng hôn nhân của ông bà là mâu thuẫn đến mức trầm Tr, đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được. Bà Th xin ly hôn, ông Tr có văn bản gửi đến Tòa án cũng đồng ý ly hôn nên Hội đồng xét xử cho bà Th được ly hôn với ông Tr theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Bà Th và ông Tr có 02 con tên Trần Ngọc Th Nguyên, sinh ngày 26/4/2013 và Trần Trọng T sinh năm 07/10/2014. Hiện nay bà Th đang nuôi con tên Trần Trọng T và ông Tr đang nuôi con tên Trần Ngọc Thảo Ng. Khi ly hôn, các đương sự yêu cầu giữ nguyên tình trạng nuôi con không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Do đó Hội đồng xét xử cần giữ nguyên tình trạng nuôi con không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con vì các đương sự chưa yêu cầu.

[4] Về tài sản chung: bà Th và ông Tr thống nhất khai không có không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét.

[5] Về nợ chung: Bà Th và ông Tr thống nhất khai không có nên không đề cập xem xét.

[6] Về án phí: Bà Th là nguyên đơn trong vụ án phải chịu án phí Hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 35, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, Điều 14, Điều 15, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Trần Cẩm Th được ly hôn với ông Trần Bình Tr.

2/ *Về con chung*: Ông Trần Bình Tr được tiếp tục nuôi con tên Trần Ngọc Thảo Ng, sinh ngày 26/4/2013; bà Trần Cẩm Th được tiếp tục nuôi con chung tên Trần Trọng T sinh năm 07/10/2014 không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con vì chưa ai yêu cầu. Vì quyền lợi của trẻ, bà Th được quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung tên Trần Ngọc Thảo Ng và ông Tr cũng được quyền đến thăm nom chăm sóc giáo dục con chung tên Trần Trọng T không ai có quyền ngăn cản. Khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi tình trạng nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3/ *Về án phí*: Bà Trần Cẩm Th phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước, được khấu trừ số tiền đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà Th đã nộp theo biên lai số 0007697 ngày 15/3/2021 tại Chi cục thi hành án huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THA huyện Đức Hòa;
- UBND TT. Hậu Nghĩa;
- Lưu.

Nguyễn Thị Mộng Thúy